

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2011/TT-BKHCN

*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2011***THÔNG TƯ****Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban Chủ nhiệm
Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp
nhà nước giai đoạn 2011-2015**

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc tổ chức và hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011- 2015 như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 (sau đây gọi là Ban Chủ nhiệm Chương trình).

Điều 2. Ban chủ nhiệm Chương trình

1. Ban Chủ nhiệm Chương trình gồm từ 03 đến 05 thành viên, trong đó có Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, ủy viên kiêm thư ký khoa học và các ủy viên khác. Ban chủ nhiệm chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình được cơ cấu theo lĩnh vực chuyên môn của Chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức, quản lý có hiệu quả các nội dung nghiên cứu trọng tâm của Chương trình.

3. Thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình là những người có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư này và do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình

1. Ban chủ nhiệm Chương trình hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quá trình tổ chức thực hiện, trình độ khoa học, công nghệ và các kết quả của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình có thể tổ chức các nhóm chuyên gia có chuyên môn thuộc các nội dung nghiên cứu trọng tâm đề tư vấn về những vấn đề liên quan trong quá trình hoạt động của Chương trình.

3. Thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình không làm chủ nhiệm đề tài, dự án thuộc Chương trình trực tiếp quản lý.

4. Thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình được tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động của Chương trình và được hưởng tiền công theo quy định.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **CỦA BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH**

Điều 4. Chủ nhiệm Chương trình

1. Chủ nhiệm Chương trình là người chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức, điều hành hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình để thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Chương trình theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 19/2011/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

2. Chủ nhiệm Chương trình có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Quy định các biện pháp lãnh đạo và điều hành hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

b) Quy định chế độ làm việc của các thành viên trong Ban Chủ nhiệm Chương trình;

c) Chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên trong Ban Chủ nhiệm Chương trình;

d) Quyết định triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

đ) Quyết định các vấn đề về hoạt động của Chương trình.

Điều 5. Phó chủ nhiệm và ủy viên kiêm thư ký khoa học của Chương trình

1. Phó chủ nhiệm Chương trình được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chủ nhiệm Chương trình khi Chủ nhiệm Chương trình vắng mặt và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ nhiệm Chương trình.

2. Ủy viên kiêm thư ký khoa học giúp Chủ nhiệm Chương trình thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp kế hoạch hoạt động hàng năm của Chương trình;

b) Chỉ đạo và tổ chức xây dựng các báo cáo định kỳ (6 tháng và hàng năm), báo cáo đột xuất (theo yêu cầu của cơ quan quản lý), báo cáo giữa kỳ và báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện đề tài, dự án của Chương trình;

c) Hướng dẫn xây dựng nội dung hợp đồng thực hiện đề tài, dự án thuộc Chương trình;

d) Lập danh sách dự kiến thành viên các hội đồng khoa học và công nghệ trong việc tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn, thẩm định nội dung và đánh giá nghiệm thu các đề tài, dự án của Chương trình;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ nhiệm Chương trình.

Điều 6. Ủy viên Ban Chủ nhiệm Chương trình

Ủy viên Ban Chủ nhiệm Chương trình là người giúp Chủ nhiệm Chương trình giải quyết các công việc theo sự phân công và được ủy quyền thay mặt Ban Chủ nhiệm Chương trình khi cần thiết.

Điều 7. Thư ký hành chính Ban chủ nhiệm Chương trình

1. Ban Chủ nhiệm Chương trình có 01 thư ký hành chính giúp việc. Thư ký hành chính do Ban Chủ nhiệm Chương trình đề xuất, lựa chọn trên cơ sở thống nhất với Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước (sau đây gọi tắt là Văn phòng các chương trình) và ký hợp đồng lao động với Văn phòng các chương trình.

2. Thư ký hành chính giúp Ban Chủ nhiệm Chương trình thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Soạn thảo các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

b) Lập dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

c) Chuẩn bị tài liệu và điều kiện cần thiết cho các cuộc họp và các buổi làm việc của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

d) Ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

đ) Theo dõi tiến độ thực hiện đề tài, dự án thuộc Chương trình;

e) Lập và lưu giữ hồ sơ tài liệu của Chương trình;

g) Các nhiệm vụ khác do Ban Chủ nhiệm Chương trình giao.

Chương III

ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH

BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

Điều 8. Điều kiện bổ nhiệm thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình

Thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Trình độ, năng lực chuyên môn và quản lý

Thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình phải có chuyên môn được đào tạo phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ chủ yếu của chương trình và đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

a) Đã chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp nhà nước được đánh giá nghiệm thu hoặc có công trình nghiên cứu được công bố trong nước và ngoài nước trong 10 năm gần đây;

b) Là chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu của Chương trình và có kinh nghiệm trong việc tổ chức và thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Sức khỏe và thời gian

a) Có sức khỏe để hoàn thành được các nhiệm vụ của Chương trình;

b) Không quá 65 tuổi, trừ trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định;

c) Đảm bảo tối thiểu 40% quỹ thời gian cho hoạt động quản lý Chương trình.

Điều 9. Điều kiện bổ nhiệm Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm Chương trình

Ngoài các điều kiện đối với thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình quy định tại Điều 8 Thông tư này, Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm chương trình phải có kinh nghiệm trong quản lý khoa học và công nghệ thể hiện ở việc tham gia một trong các hoạt động sau:

1. Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, cấp bộ, hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

2. Quản lý chương trình khoa học và công nghệ quốc tế hoặc chương trình khoa học và công nghệ hợp tác với nước ngoài;

3. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cấp cục, vụ, viện hoặc cấp cao hơn.

Điều 10. Quy trình thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình và bổ nhiệm thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình

Việc thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình và bổ nhiệm thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Giới thiệu, đề xuất thành viên dự kiến của Ban Chủ nhiệm Chương trình.

Căn cứ các điều kiện bổ nhiệm thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư này và ý kiến giới thiệu, đề xuất thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình của cộng đồng các nhà khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn của Chương trình.

2. Chuẩn bị Danh sách thành viên dự kiến của Ban Chủ nhiệm Chương trình.

a) Xác định Danh sách thành viên dự kiến của Ban Chủ nhiệm Chương trình trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Tham khảo ý kiến của cá nhân được dự kiến làm Chủ nhiệm và ủy viên của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

c) Tổng hợp thông tin về cá nhân dự kiến tham gia Ban Chủ nhiệm Chương trình.

3. Hiệp y với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Gửi công văn tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan dưới đây để có sự chấp thuận bằng văn bản:

a) Đối với người đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và của chính cá nhân đó bằng văn bản;

b) Đối với người không làm việc tại cơ quan, tổ chức thì phải có cam kết chấp thuận tham gia Ban Chủ nhiệm Chương trình của cá nhân đó.

4. Lập hồ sơ thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình, bao gồm các tài liệu sau:

a) Lý lịch khoa học, trong đó nêu rõ các nội dung liên quan đến các điều kiện đối với thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư này;

b) Văn bản cam kết của thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình về trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao và các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 8 và Điều 9 của Thông tư này;

c) Văn bản hiệp y của cơ quan, tổ chức có liên quan và các văn bản liên quan khác quy định tại khoản 2 Điều 8 và Điều 9 Thông tư này.

5. Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình và bổ nhiệm thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình và bổ nhiệm thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình.

6. Văn phòng các chương trình chủ trì, phối hợp với các vụ chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện các nội dung, thủ tục quy định tại Điều này.

Điều 11. Ký hợp đồng lao động với Ban chủ nhiệm Chương trình

1. Giám đốc Văn phòng các chương trình ký hợp đồng lao động với các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình theo văn bản ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Văn phòng các chương trình báo cáo với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về mức độ hoàn thành trách nhiệm công việc theo hợp đồng đã ký kết của các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình.

Điều 12. Bổ sung thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình

Trường hợp thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình không đảm bảo các điều kiện tiếp tục tham gia Ban Chủ nhiệm Chương trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư này hoặc không hoàn thành công việc theo hợp đồng đã ký kết thì Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định miễn nhiệm thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình và quyết định bổ sung thành viên mới.

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm thành viên mới của Ban Chủ nhiệm Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.
2. Các ông, bà Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan và các Ban Chủ nhiệm Chương trình chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để hướng dẫn thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân